TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1066/2018/DS-PT
Ngày: 19-11-2018
V/v: "Tranh chấp thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.
Các Thẩm phán:
1. Ông Lê Thọ Viên;
2. Bà Đặng Thị Bích Loan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 412/2018/TLPT-DS ngày 31 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp thừa kế".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 310/2018/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5048/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:
1/ Chị Dương Nguyễn Kim A, sinh năm: 1987;
2/ Anh Dương Anh H, sinh năm: 1991;
Cùng địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đường D, Phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, theo văn bản ủy quyền số: 019893, quyển số 6 ngày 04/6/2018 tại Văn phòng Công chứng Hoàng Xuân Ngụ, Đường G, Phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Bị đơn:
Bà Võ Thị Bảnh, sinh năm 1954; Địa chỉ: Đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1/ Ủy ban nhân dân Phường 10 quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;
Địa chỉ: 525/1/8 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ

Chí Minh, có đơn xin vắng mặt.

2/ Bà Phạm Thị Hường;
3/ Ông Đỗ Chơn Thành;
4/ Ông Lâm Minh Trí;
5/ Bà Thành Thị Sơn Ca;
6/ Ông Nguyễn Tiếng Lên;
7/ Ông Võ Văn Phi;
8/ Bà Phạm Thị Xuân Ngọc;
9/ Ông Phạm Anh Tuấn;
10/ Ông Lê Văn Bảo;
11/ Ông Huỳnh Văn Trí.

Cùng địa chỉ: Đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, đều có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Võ M, sinh năm 1958 - Luật sư của Văn Phòng Luật sư Tân Tạo, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Đường D, Phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người làm chứng:

1/ Ông Trần Văn Bé, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Đường N, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin vắng mặt.

2/ Ông Trần Duy Trường, sinh năm: 1941; Địa chỉ: Đường Q, Phường R, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H, bị đơn bà Võ Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2012; đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 14 tháng 8 năm 2013, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Cụ Dương Đ và cụ Lê Thị Kim T kết hôn vào năm 1959, có một con chung duy nhất là ông Dương Lê H. Cụ Đ và cụ T không ai có con riêng và cũng không nhận ai làm con nuôi. Ông Dương Lê H có hai người con là chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H, ông H không có con nuôi và không nhận ai làm cha mẹ nuôi. Ông Dương Lê H chết ngày 14/8/2001, cụ Lê Thị Kim T chết ngày 27/02/2011, cụ T và ông H không ai để lại di chúc.

Trong thời kỳ hôn nhân, cụ Đ và cụ T có tạo lập một tài sản duy nhất là nhà và đất tại địa chỉ số 148 (số cũ là 162), đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh gọi tắt là "nhà đất", diện tích khoảng hơn 1000m^2. Quá trình quản lý cụ Đ đã cắt bán cho người khác hiện còn diện tích 324,9m^2, theo Giấy chứng nhận số H00178/26884 do Ủy ban nhân dân

quận Gò Vấp cấp cho cụ Dương Đ ngày 12 tháng 7 năm 2005.

Ngày 21/6/2012, cụ Dương Đ chết thì cụ Võ Thị B là cháu gọi ông Đ bằng cậu ruột quản lý căn nhà trên theo Di chúc mà ông Đ lập ngày 27 tháng 7 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H nhận thấy căn nhà trên là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của cụ Đ và cụ T, hôn nhân giữa hai cụ vẫn tồn tại cho đến ngày hai cụ chết, cho nên cụ Dương Đ không thể tự mình lập Di chúc định đoạt toàn bộ tài sản của vợ chồng. Mặt khác Di chúc của cụ Đ không phù hợp với pháp luật, nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

1- Tuyên bố Di chúc cụ Đôi lập ngày 27 tháng 7 năm 2007 vô hiệu toàn phần;

2- Chia di sản của cụ Đ và cụ T là nhà đất tại địa chỉ số 148 (số cũ: 162), đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp theo pháp luật. Buộc bà Võ Thị B phải giao trả ngôi nhà cho chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H sở hữu, vì chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H là người thừa kế thế vị của ông Dương Lê H.

3- Đề nghị Tòa án vẫn duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 1033/2017/QĐ-BPKCTT ngày 04/7/2017 về việc cấm bà B không được cho đưa người khác vào ở nhờ, lưu trú, đăng ký tạm trú tại căn nhà số 148 (số cũ: 162), đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, với mục đích là để đảm bảo việc giải quyết vụ án không phát sinh thêm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và để đảm bảo việc thi hành án.

Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét trong thời gian bà Bảnh quản lý di sản thừa kế đã thu lợi được từ việc cho thuê mặt bằng, cho thuê phòng trọ tại căn nhà. Vì Nguyên đơn cho rằng đây là thù lao mà bà B được hưởng trong quá trình quản lý Di sản thừa kế.

Trong bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị B trình bày:

Bà gọi cụ Dương Đôi bằng cậu ruột, bà về ở, chăm sóc cho cụ Đ từ năm 1975, lúc mới giải phóng, nên biết cụ Lê Thị Kim T là vợ của cụ Đ và ông Dương Lê H là con của cụ Đôi và cụ Thoa. Nhưng mẹ con của cụ Thoa về ở với cụ Đ một thời gian ngắn rồi bỏ đi, giữa cụ Đ và cụ T có ly hôn hay chưa bà không biết. Lúc cụ Đ còn sống bà cũng thấy có một vài lần ông H về thăm cụ Đ.

Nhà đất tại địa chỉ số 148 (số cũ là 162), đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, là tài sản riêng của cụ Đ, do nhà nước cấp cho cụ Đ. Quá trình quản lý, sở hữu cụ Đ có bán một phần nhưng diện tích bao nhiêu bà không biết; giấy tờ nhà đất đứng tên cụ Đôi không liên quan đến cụ T. Cụ Đ đã lập Di chúc để lại toàn bộ nhà đất trên cho bà và Di chúc mà cụ Đ lập đúng quy định của pháp luật nên bà đề nghị Tòa án công nhận Di chúc nêu trên có hiệu lực toàn phần và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn.

Quá trình bà ở trên căn nhà này bà không có đóng góp xây dựng sửa chữa gì, chỉ do cụ Dương Đ đứng ra làm. Kể từ khi cụ Đ chết cho đến nay bà chỉ sửa lại lối đi riêng và lót lại gạch, nhưng bà không nhớ số tiền là bao nhiêu và bà không yêu cầu thanh toán lại ngay cả trường hợp phía nguyên đơn được chia, vì số tiền sửa chữa không đáng kể. Bà có cho bà Phạm Thị H, ông Đỗ Chơn T, ông Lâm Minh T, bà Thành Thị Sơn C, ông Nguyễn Tiếng L, ông Võ Văn P, bà Phạm Thị Xuân N, ông Phạm Anh T, ông Lê Văn B và ông Huỳnh Văn T thuê phòng để ở và kinh doanh, mỗi tháng bà thu từ những người này được 10.000.000 đồng. Bà và những người thuê nhà sẽ tự giải quyết với nhau về việc thuê nhà sau khi tòa xét xử. Bà không yêu cầu xem xét, giải quyết công sức quản lý, tôn tạo di sản thừa kế của cụ Dương Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Các ông, bà: Phạm Thị H, Đỗ Chơn T, Lâm Minh T, Thành Thị Sơn C, Nguyễn Tiếng L, Võ Văn P, Phạm Thị Xuân N, Phạm Anh T, Lê Văn B và ông Huỳnh Văn T đều có bản khai với nội dung các ông bà chỉ là người thuê, không liên quan gì đến tranh chấp thừa kế giữa nguyên đơn và bị đơn.

- Ủy ban nhân dân Phường 10 quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh có bà Vân là đại diện ủy quyền trình bày:

Ngày 27/7/2007, Ủy ban nhân dân Phường 10 thực hiện chứng thực Di chúc cho ông Dương Đ là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của Pháp luật để giải quyết vụ án.

Người làm chứng:

- Ông Trần Duy T trình bày: Vào năm 2007, cụ Đ có qua nhà ông đưa di chúc đã đánh máy sẵn nhờ ông ký, lúc này chỉ có ông và cụ Đ. Nội dung di chúc, cụ Đ để lại tài sản là căn nhà tại địa chỉ số 148 (số cũ 162), đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp cho bà Võ Thị B. Còn việc cụ Đ chứng thực Di chúc tại Ủy ban nhân dân Phường 10 thì ông không biết.

- Ông Trần Văn B trình bày: Cụ Dương Đ có qua nhà ông đưa tờ Di chúc có nội dung để lại tài sản là căn nhà tại địa chỉ số 148 (số cũ: 162), đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp cho bà Võ Thị B nhờ ông lý làm chứng, lúc này chỉ có ông và cụ Đ. Còn việc cụ Đ chứng thực Di chúc ở Ủy ban nhân dân Phường 10 thì ông không biết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn trình bày: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải giao trả lại tài sản thừa kế cho nguyên đơn là nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 148 (số cũ: 162), đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bởi lẽ:

- Về hình thức: Di chúc mà bà Võ Thị B nộp tại Tòa án có đến 03 trang nhưng không được đánh số thứ tự. Dấu giáp lai chỉ được đóng ở trang thứ 01 và

trang thứ 03, trang 02 của di chúc không có dấu giáp lai và từng trang không có chữ ký hoặc điểm chỉ của cụ Dương Đ, là vi phạm khoản 2 Điều 653 Bộ luật Dân sự năm 2005. Ngoài ra, theo Điều 652 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì một trong những điều kiện để công nhận di chúc hợp pháp là người lập di chúc phải đủ minh mẫn, sáng suốt khi lập di chúc, nhưng tại thời điểm lập Di chúc thì cụ Đôi đã hơn 80 tuổi, có đủ cơ sở để khẳng định cụ còn minh mẫn, sáng suốt khi lập di chúc hay không?. Hơn nữa, bản Di chúc đã bị chỉnh sửa thông tin sau khi cụ Dương Đ chết và lời khai của hai người làm chứng đều cho rằng họ không đồng thời có mặt lúc cụ Dương Đ lập di chúc, chỉ được nhờ ký xác nhận vào bản Di chúc đã được soạn sẵn.

Về nội dung: Di chúc thể hiện ý chí của cụ Dương Đ rất rõ ràng là cụ chỉ để lại cho bà Võ Thị B hưởng phần di sản thuộc quyền sở hữu của cụ trong căn nhà nói trên, cụ thể là đồ đạc trong căn nhà, còn nhà đất thì cụ không để lại cho bà B. Do đó, đề nghị Tòa tuyên bố Di chúc do cụ Dương Đ lập ngày 27/7/2007, tại Ủy ban nhân dân Phường 10, số chứng thực 08/2007, quyển 01/2007/TP/CC/DCCT là vô hiệu toàn bộ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 310/2018/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 633, 650, 658, 675, 676, 677, 685 Bộ luật Dân sự 2005;

- Áp dụng Nghị quyết số: 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000;

- Áp dụng Án lệ số: 05/2016/AL;

- Áp dụng Điều 15 Luật Hôn nhân gia đình 1959;

- Áp dụng Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình 1986;

- Áp dụng Điều 27, 28 Luật Hôn nhân gia đình 2000;

- Áp dụng Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

- Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề nghị tuyên bố Di chúc của cụ Dương Đ lập ngày 27 tháng 7 năm 2007 có số chứng thực 08/2007 quyển 01/2007/TP/CC/DCCT tại Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh vô hiệu.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 1033/2017/QĐ-BPKCTT ngày 04/7/2017 về việc Cấm hoặc buộc thực hiện hành vi nhất định được quy định tại Điều 127 của

Bộ luật tố tụng dân sự đối với bị đơn là bà B: Không được cho đưa người khác vào ở nhờ, lưu trú đăng ký tạm trú tại căn nhà số 148 (số cũ: 162), đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 1033/2017/QĐ-BPKCTT ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, chia di sản thừa kế của cụ Dương Đôi và cụ Lê Thị Kim T theo pháp luật.

3.1 Di sản thừa kế của cụ Dương Đ và cụ Lê Thị Kim T là nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số: 148 (Số cũ: 162), đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh được phân chia như sau:

- Chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H được thừa kế theo pháp luật ½ giá trị nhà đất, tương đương với số tiền 17.954.181.680 đồng *(Bằng chữ: Mười bảy tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu một trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm tám mươi đồng).*

- Bà Võ Thị B được thừa kế theo Di chúc ngày 27/7/2007 của cụ Dương Đ ½ giá trị nhà đất, tương đương với số tiền 17.954.181.680 đồng *(Bằng chữ: Mười bảy tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu một trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm tám mươi đồng);*

- Bà Võ Thị B được hưởng công sức quản lý di sản, tương đương với số tiền: 238.800.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).*

3.2 Bà Võ Thị B được nhận nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số: 148 (Số cũ: 162) Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Võ Thị B có nghĩa vụ giao lại cho chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H 17.954.181.680 đồng *(Bằng chữ: Mười bảy tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu một trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm tám mươi đồng)* tương đương với giá trị ½ nhà đất. Thời hạn trả tiền cho chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 7 năm 2018 bị đơn bà Võ Thị B có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, với lý do cấp sơ thẩm cho phía nguyên đơn hưởng một phần tài sản của cụ Dương Đ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 nguyên đơn có đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, với lý do cấp sơ thẩm công nhận di chúc của cụ Dương Đ hợp pháp là không đúng pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tòa tuyên bố Di chúc cụ Dương Đ lập ngày 27 tháng 7 năm 2007 là vô hiệu. Chia toàn bộ di sản thừa kế của vợ chồng cụ Dương Đôi và bà Lê Thị Kim T là nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 148 (số cũ: 162), đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo pháp luật. Nguyên đơn là người được thừa kế thế vị, hưởng toàn bộ di sản thừa kế của ông Đ và bà T là nhà và đất tại địa chỉ trên.

Bị đơn kháng cáo yêu cầu tòa tuyên bố Di chúc cụ Dương Đ lập ngày 27 tháng 7 năm 2007 là hợp pháp toàn phần. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Trong giai đoạn phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho các bên đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm và tranh luận; các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về nội dung:

Di chúc của cụ Dương Đ lập ngày 27 tháng 7 năm 2007 thể hiện ý chí của cụ Dương Đ, nên hợp pháp. Tuy nhiên trong Di chúc cụ Đ định đoạt luôn phần tài sản của cụ T là vượt quá, nên phần vượt quá không có hiệu lực phải chia thừa kế theo pháp luật. Chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H là con ông Dương Lê H nên được thừa kế thế vị, chị A và anh H được hưởng ½ giá trị nhà đất. Bà Võ Thị B được hưởng phần di sản của cụ Đ theo Di chúc tức ½ giá trị nhà đất. Bà B là người quản lý di sản kể từ khi cụ Đ mất đến nay nên bà được tính công sức quản lý, tôn tạo di sản. Cấp sơ thẩm chia chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H được hưởng ½ giá trị nhà đất, chia bà Võ Thị B được hưởng ½ giá trị nhà đất sau khi trừ công quản lý tôn tạo của bà B là đúng với pháp luật Thừa kế. Đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm phần chia di sản.

Bà Võ Thị B không có chỗ ở nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục giao nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 148 (Số cũ: 162), đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Võ Thị B và buộc bà B có nghĩa vụ thối lại cho chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H giá trị di sản mà chị A và anh H được hưởng.

- Về án phí:

Bà Võ Thị B là người cao tuổi nên theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà B được miễn tiền án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bà Bảnh, sửa bản án sơ thẩm phần án phí.

Yêu cầu kháng cáo của chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H không được chấp nhận, nên mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của Nguyên đơn và bị đơn đều làm trong hạn luật định phù hợp với Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự Phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Di chúc do cụ Dương Đ lập ngày 27 tháng 7 năm 2007, tuy có ông Trần Duy T và ông Trần Văn B ký dưới chỗ người làm chứng, nhưng theo lời khai của ông T và ông B thì cụ Đôi làm tờ Di chúc này từ lúc nào hai ông đều không biết, cụ Đ mang tờ Di chúc đến từng nhà nhờ các ông ký. Do ông T và ông B không đồng thời có mặt khi cụ Đôi lập Di chúc nên theo qui định tại Điều 656 của Bộ luật Dân sự năm 2005 thì Di chúc trên không được xem là Di chúc bằng Văn bản có người làm chứng. Cụ Đ mang tờ Di chúc trên kèm theo Giấy chứng nhận sức khỏe đến Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp yêu cầu chứng thực và Ủy ban nhân dân Phường 10 đã chứng thực Di chúc, có ghi vào sổ chứng thực số 08/2007, quyển 01/2007/TP/CC/DCCT, có đóng dấu giáp lai theo qui định, nên theo Điều 657 của Bộ luật Dân sự năn 2005 thì Di chúc do cụ Dương Đ lập ngày 27 tháng 7 năm 2007 là Di chúc có chứng thực. Lẽ ra, trước khi chứng thực, người chứng thực phải yêu cầu cụ Dương Đ ký vào từng trang của Di chúc và người chứng thực phải đánh số trang như qui định tại khoản 2 Điều 653 của Bộ luật Dân sự năm 2005, nhưng đây là sơ xuất của người chứng thực, nó không ảnh hưởng đến nội dung của Di chúc. Sau khi có được tờ Di chúc bà Võ Thị B thấy số chứng minh nhân dân của bà ghi trong tờ Di chúc ghi sai con số, bà mang tờ Di chúc lên phường để điều chỉnh lại cho phù hợp với chứng minh nhân dân của bà và việc điều chỉnh này nó không ảnh hưởng đến nội dung của Di chúc, nên theo Điều 652 của Bộ luật Dân sự 2005 thì Di chúc trên là hợp pháp. Do đó yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu cấp phúc thẩm tuyên bố Di chúc của cụ Dương Đ lập ngày 27 tháng 7 năm 2007 có chứng thực của Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp vô hiệu, là không phù hợp

với pháp luật, nên không được chấp nhận.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn yêu cầu Tòa bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định Di chúc của cụ Dương Đ lập ngày 27 tháng 7 năm 2007 có hiệu lực toàn phần, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Cụ Dương Đ và cụ Lê Thị Kim T kết hôn vào ngày 23/02/1959 và theo Quyết định Xếp vụ án số 5, ngày 03/10/1979 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì hai cụ chưa được Tòa giải quyết cho ly hôn. Nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 148 (Số cũ: 162), đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tuy do một mình cụ Đ đứng tên, nhưng nó được hình thành từ năm 1979, nên theo Điều 15 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1959 thì cụ T có quyền hưởng thụ, sỡ hữu ngang bằng với cụ Đ. Do đó Di chúc của cụ Dương Đ lập ngày 27 tháng 7 năm 2007 chỉ có hiệu lực đối với phần tài sản của cụ Đôi, tức là ½ giá trị nhà đất, nên kháng cáo của bị đơn yêu cầu cấp phúc thẩm tuyên bố Di chúc của cụ Đ có hiệu lực toàn phần là không phù hợp với pháp luật, nên không được chấp nhận.

Như đã phân tích trên thì cụ Dương Đ và cụ Lê Thị Kim T, mỗi người được quyền sở hữu ½ giá trị nhà đất tại địa chỉ số 148 (Số cũ: 162), đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ Thoa chết ngày 27/02/2011 không để lại di chúc, nên theo Điều 675 của Bộ luật Dân sự năm 2005 thì di sản của cụ T được chia thừa kế theo pháp luật, với hàng thừa kế thứ nhất là cụ Dương Đ và ông Dương Lê H, mỗi người được hưởng ½ di sản của cụ T, tức là ¼ giá trị nhà đất. Ông Dương Lê H chết trước bà T, nên theo Điều 677 của Bộ luật Dân sự năm 2005 thì con ông Dương Lê H là chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H được thừa kế thế vị, hưởng ¼ giá trị nhà đất (1).

Cụ Dương Đ chết ngày 21 tháng 6 năm 2012, di sản mà cụ Đ được thừa kế từ cụ T chưa được cụ Đôi định đoạt bằng Di chúc, nên theo Điều 675 của Bộ luật Dân sự năm 2005 thì phần này được chia thừa kế theo pháp luật, với hàng thừa kế thứ nhất là ông Dương Lê H. Do ông H chết trước cụ Đôi nên chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H được thừa kế thế vị, hưởng ¼ giá trị nhà đất (2). Vậy phần chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H được thừa kế là: (1) + (2) = ½ giá trị nhà đất.

Cụ Đôi chết ngày 21/6/2012 và từ đó đến nay bà Võ Thị B là người quản lý Di sản, nên bà B đã có công sức quản lý, tôn tạo di sản thừa kế. Cấp sơ thẩm tính công sức cho bà bằng mức lương tối thiểu vùng, đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, với mức lương tối thiểu là 3.980.000 đồng/tháng, theo Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ là đúng pháp luật. Bà Võ Thị B quản lý di sản trong thời gian 5 năm nên công sức của bà được tính là: 3.980.000 đồng x 60 tháng = 238.800.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Theo kết quả định giá ngày 22/6/2018, được các bên thống nhất thì giá trị nhà đất đang tranh chấp là 36.147.163.359 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu một trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm năm mươi chín đồng) do đó ½ giá trị căn nhà mà các bên được hưởng, sau khi trừ đi công sức quản lý di sản của bà Võ Thị B là: (36.147.163.359 đồng – 238.800.000 đồng) : 2 = 17.954.181.680 đồng (Bằng chữ: Mười bảy tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu một trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

Cấp sơ thẩm xét nhà đất đang tranh chấp không thể chia được bằng hiện vật và bà Võ Thị B không có nơi ở nào khác nên giao toàn bộ nhà đất cho bà và buộc bà phải có nghĩa vụ thối lại giá trị cho phía nguyên đơn, là phù hợp. Do đó cần giữ nguyên phần Quyết định chia di sản của Bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H được chia 17.954.181.680 đồng (Bằng chữ: Mười bảy tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu một trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm tám mươi đồng), nên án phí chịu phải là 125.954.182 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn một trăm tám mươi hai đồng). Chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H đã nộp 35.250.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2011/05727, ngày 25/02/2013, nên còn phải nộp 90.704.182 đồng (Bằng chữ: Chín mươi triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn một trăm tám mươi hai đồng).

Bà Võ Thị B là người cao tuổi, nên theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà được miễn tiền án phí.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do Hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn, nên người kháng cáo là chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148, Điều 293, Điều 308, Điều 309 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số số 310/2018/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, về án phí, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề nghị tuyên bố Di chúc

của cụ Dương Đ lập ngày 27 tháng 7 năm 2007, có số chứng thực 08/2007, quyển 01/2007/TP/CC/DCCT, tại Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh vô hiệu.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H về chia di sản thừa kế của cụ Dương Đ và cụ Lê Thị Kim T theo pháp luật.

Di sản thừa kế của cụ Dương Đ và cụ Lê Thị Kim T là nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 148 (Số cũ: 162), đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, được phân chia như sau:

- Chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H được thừa kế theo pháp luật ½ giá trị nhà đất, tương ứng với số tiền 17.954.181.680 đồng (Bằng chữ: Mười bảy tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu một trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

- Bà Võ Thị B được thừa kế ½ giá trị nhà đất theo Di chúc của cụ Dương Đ lập ngày 27/7/2007, tương ứng với số tiền 17.954.181.680 đồng (Bằng chữ: Mười bảy tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu một trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

- Bà Võ Thị B được hưởng công sức quản lý, tôn tạo di sản, tương đương với số tiền 238.800.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Bà Võ Thị B được nhận hiện vật là nhà đất tọa lạc tại địa chỉ số 148 (Số cũ: 162) Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thị B phải có nghĩa vụ thối lại cho chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H với số tiền là 17.954.181.680 đồng (Bằng chữ: Mười bảy tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu một trăm tám mươi mốt nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành hoặc không thi hành đầy đủ các khoản đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chậm thi hành.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H phải chịu 125.954.182 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn một trăm tám mươi hai đồng). Chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H đã nộp 35.250.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2011/05727 ngày 25 tháng 02 năm 2013 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền án phí mà chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H còn phải nộp thêm là 90.704.182 đồng (Bằng chữ: Chín mươi triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn một trăm tám mươi hai đồng).

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà chị Dương Nguyễn Kim A đã nộp theo biên lai số 0029793 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh Dương Anh H đã nộp theo biên lai số 0029794 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Dương Nguyễn Kim A và anh Dương Anh H đã nộp xong tiền án phí phúc thẩm.

Bà Võ Thị B không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Tuyên trả lại cho bà 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà đã nộp theo biên lai số 0029786 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tối cao
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

Nguyễn Văn Hậu